

Bản án số: 89/2019/HSST.
Ngày: 31-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân: Bà Lê Hồng Nhung và bà Trương Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức – Kiểm sát viên sơ cấp

Ngày 31-7- 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2019/HSST ngày 15-7-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2019/QĐXXST-HS ngày 19-7-2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Thế N;** tên gọi khác: Không; sinh ngày: 24/9/1964 tại thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKTT: Tiểu khu X, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; tạm trú tại: Tiểu khu Y, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Bùi Trọng T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ Bùi Thị Nga (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất 33 tuổi, nhỏ nhất 30 tuổi; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: năm 2000, bị tòa TAND Tối cao xử phạt 20 năm tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, mãn hạn tù vào ngày 11-7-2013 (đã được xóa án tích); bắt tạm giữ, tạm giam từ 12/3/2019 đến nay, có mặt

2. **Quàng Thị D;** tên gọi khác: **Lò Thị D;** sinh năm: 1979 tại xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKTT: Bản B, xã CL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi tạm trú tại: Tiểu khu K, thị trấn TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1944 và bà Quàng Thị B, sinh năm 1945; có chồng thứ nhất là Bạc Cầm V (đã chết), chồng thứ hai là Hoàng Minh H (đã chết) và

có 03 con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền án, tiền sự: Không có; bắt tạm giữ, tạm giam từ 13/3/2019 đến nay, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/3/2019, Quảng Thị D dọn nhà tại Tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu thấy trong tủ đựng đồ đạc ở phòng khách có 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa bột cục màu trắng (*D biết là heroine*); 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng (*D biết đó là hồng phiến*), D. Tiếp đó, D chia gói heroine ra thành 03 gói heroine (*02 gói được gói bằng nilon màu hồng, 01 gói được gói bằng nilon màu trắng*), rồi D cất 03 gói heroine và 01 gói nilon màu trắng chứa 02 viên hồng phiến vào trong túi xách giả da màu hồng đang để ở tủ quần áo trong phòng ngủ nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Khoảng 06 giờ ngày 11/3/2019, Bùi Thế N đón xe buýt từ thị trấn Thuận Châu xuống khu vực xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu tìm mua ma túy mang về sử dụng và bán kiếm lời. Khi đến bản Thôm, xã Thôm Mòn, N gặp hội mua của một người đàn ông dân tộc Thái (*N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) được 150 viên hồng phiến (*148 viên màu hồng, 02 viên màu xanh*) gói bằng nilon màu xanh với giá 5.000.000 đ (*năm triệu đồng*). Mua được ma túy xong, N cầm gói ma túy, rồi đi bộ ra Quốc lộ 6A đón xe buýt quay về. Khi đến nhà, N mở gói ma túy vừa mua được chia thành 13 gói nhỏ, trong đó: 12 gói ma túy (*mỗi gói có 10 viên, đều gói bằng nilon màu trắng*) được bọc chung trong 01 gói nilon màu xanh để vào bao thuốc lá, hiệu Thăng Long, màu vàng, rồi N giấu vào túi quần bò treo ở tủ quần áo trong phòng ngủ của N. Còn lại: 30 viên hồng phiến N gói bằng nilon màu trắng có chữ in màu xanh, loại vỏ đựng kim tiêm, rồi N để vào trong vỏ bao thuốc lá, hiệu VINATABA, cất vào trong túi quần soóc đằng trước bên trái đang mặc, để sử dụng dần và bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại hỏi mua heroine của D với giá 2.500.000 đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), D đồng ý và hẹn trao đổi, mua bán ở phía sau Nhà tưởng niệm Bác Hồ thuộc Tiểu khu 9, thị trấn Thuận Châu. Khoảng 10 phút sau, N đến điểm hẹn đưa cho D số tiền 2.500.000 đồng, còn D đưa cho N 01 gói ma túy gói bằng nilon màu trắng. Sau khi về nhà, D lấy ra 01 gói heroine gói bằng nilon màu hồng bọc thêm 01 mảnh nilon màu trắng, rồi giấu trong bình hoa đặt trên kệ sách gần cửa sổ trong nhà D; 01 gói heroine gói bằng nilon màu hồng vẫn để nguyên trong chiếc túi xách giả da màu hồng D đang đeo trên người; 02 viên hồng phiến gói bằng nilon màu trắng thì giấu trong mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu HTC ở dưới nền nhà. Còn N, khi về đến nhà đã chia 01 gói heroine vừa mua được của D thành 03 gói heroine nhỏ (*02 gói heroine gói bằng giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng và 01 gói heroine gói bằng nilon màu trắng, loại vỏ bao kim tiêm*). Tiếp đó, N cất 03 gói heroine vào trong vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu VINATABA, rồi cho vào túi quần soóc đằng trước bên trái đang mặc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành Đ, trú tại: Tiểu khu R, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu đến nhà N hỏi

mua một lượng heroine với giá 50.000 đ (*Năm mươi nghìn đồng*), N đồng ý, rồi N và Đ cùng nhau sử dụng trong nhà N. Khi Đ về, có thêm vài người (*N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể*) đến hỏi mua hồng phiến, N lấy từ trong túi quần soóc bên trái đang mặc ra 12 viên để bán, còn lại 18 viên. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/3/2019, N đang ở nhà thì có Lò Văn Ng (*thường gọi Nghiêm Xoan*), trú tại: Bản Pán I, xã CL, huyện Thuận Châu điều khiển xe mô tô đến hỏi mua một lượng heroine với giá 50.000 đồng, N đồng ý và sử dụng heroine cùng Ng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đồng đến hỏi mua heroine của N với giá 50.000 đồng, N đồng ý, rồi cùng Đ đi vào phòng khách để trao đổi, mua bán ma túy. Đúng lúc đó, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đến yêu cầu kiểm tra ma túy, phát hiện, thu giữ tang vật của N. Khi kiểm tra Đ, Tổ công tác thu giữ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng ở trong túi quần đằng trước bên phải đang mặc (*Đ khai không biết là chất gì, của ai*). Tổ công tác còn tạm giữ số tiền 11.850.000 đồng (*của N*); số tiền 260.000 đồng (*của Đ*). Sau đó, Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và Đ.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu đến triệu tập D để làm rõ vụ việc, đồng thời thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với D. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác đã phát hiện, thu giữ cùng tang vật gồm:

1/ Hai gói giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là heroine; 01 gói nilon màu trắng có chữ in màu xanh, loại vỏ bao đựng kim tiêm bên trong có chứa bột cục màu trắng nghi là heroine (*N khai là heroine*); 01 gói nilon màu xanh có chữ in màu xanh, loại vỏ đựng kim tiêm bên trong có chứa 16 viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh nghi là ma túy tổng hợp (*N khai là hồng phiến*).

2/ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng nghi là heroine tạm giữ trong túi quần bên phải Đ đang mặc (*Đ khai không biết là chất gì, của ai*).

3/ Một bao thuốc lá, nhãn hiệu Thăng Long, vỏ màu vàng bên trong có 01 gói nilon màu xanh đựng 12 gói nilon màu trắng, mỗi gói đều có chứa các viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (*N khai là hồng phiến, chưa kiểm đếm số lượng viên*).

4/ Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu VINATABA, màu vàng.

5/ Một chiếc điện thoại, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu bạc, đã qua sử dụng.

6/ Tiền NHNN Việt Nam: 11.850.000 đ (*Mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm giữ của Bùi Thế N.

7/ Tiền NHNN Việt Nam: 260.000 đ (*Hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

(*Gồm: Bảy khoản*).

Quá trình đấu tranh về nguồn gốc số ma túy (*heroine*) thu giữ của Bùi Thế N, N đã khai nhận việc mua heroine của Quảng Thị D (*sinh năm 1979*), ĐKKHKT: Bản Nà Bon, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tạm trú: Tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu. Mở rộng vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp số: 1388 ngày 12/3/2019 đối với:

Người, nhà ở, đồ vật, tài sản của D ở Tiểu khu 1, thị trấn Thuận Châu. Kết quả phát hiện thu giữ:

1/Một cốc nhựa màu trắng hình trụ bên trong đựng một ít chất bột màu trắng nghi là heroine ở dưới chân giường ngủ của D;

2/ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa một gói nilon màu hồng có chứa chất bột cục màu trắng nghi là heroine ở trong bình hoa đặt trên kệ sách gần cửa sổ trong nhà D;

3/ Một gói nilon màu trắng bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp ở trong mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu HTC;

4/ Một cân điện tử, vỏ nhựa màu đen, phần nắp màu trắng trên mặt bàn trang điểm gần giường ngủ của D;

5/ Một gói nilon màu hồng bên trong chiếc túi giả da màu hồng mà D đang đeo trên người;

6/ Một túi xách giả da màu hồng có quai D đang đeo trên người;

7/ Một chiếc điện thoại di động, hiệu SAM SUNG, vỏ màu vàng.

Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường khẩn cấp số: 1403 ngày 12/3/2019; Lệnh bắt người bị giữ người trong trường khẩn cấp số: 1407 ngày 13/3/2019 đối với D. (BL: 53 - 56 hồ sơ).

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 12/3/2019, tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh ma túy thu giữ của Bùi Thế N gồm: Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (*trong 01 gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng*), khối lượng: 0,05 gam (*ký hiệu N1*). Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (*trong 01 gói giấy một mặt màu trắng một mặt màu vàng*), khối lượng 0,45 gam; rút: 0,10 gam (*ký hiệu N2*); còn lại: 0,35 gam (*ký hiệu N3*). Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (*trong 01 gói nilon màu trắng có dòng chữ màu xanh*), khối lượng 4,57 gam; rút: 0,10 gam (*ký hiệu N4*); còn lại: 4,47 gam (*ký hiệu N5*). 18 viên nén hình trụ tròn màu hồng, màu xanh nghi là ma túy tổng hợp (*trong 01 gói nilon màu trắng có dòng chữ màu xanh*), trong đó: 16 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, khối lượng 1,53 gam; rút: 05 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, khối lượng 0,45 gam (*ký hiệu N6*); còn lại: 11 viên nén hình trụ tròn màu hồng, khối lượng: 1,08 gam (*ký hiệu N7*) và 02 viên nén hình trụ tròn màu xanh nghi là ma túy tổng hợp, khối lượng: 0,20 gam (*ký hiệu N8*). 120 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp gói trong 12 gói nilon màu trắng, mỗi gói 10 viên (*gói chung trong 01 gói nilon màu xanh, đựng trong vỏ bao thuốc lá, hiệu Thăng Long*), có tổng khối lượng: 11,63 gam; rút: 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, khối lượng: 1 gam (*ký hiệu N9*), còn lại: 10,63 gam (*ký hiệu N10*). Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (*trong 01 gói nilon màu trắng*) thu giữ của Nguyễn Thành Đồng, khối lượng 0,22 gam; rút: 0,10 gam (*ký hiệu Đ1*); còn lại: 0,12 gam (*ký hiệu Đ2*). Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra các Quyết định trưng cầu giám định số: 1399/QĐ ngày 12/3/2019 và số: 1422/QĐ ngày 14/3/2019 đối với mẫu vật ký hiệu N1, N2, N4, N6, N8, N9, Đ1, số tiền 11.850.000 đồng (*của N*); số

tiền 260.000 đồng (của Đồng) gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất, loại ma túy và tiền.

Tại Kết luận giám định số: 589/KLMT ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu N1, N2, N4 đều là ma túy, loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu N6, N9 đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,45 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu N8, D1 không phải là ma túy; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ 5,07 gam, Heroine và 13,16 gam, loại Methamphetamine*”. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại Kết luận giám định số: 629 ngày 20/3/2019 đối với 11.850.000 đồng (của N), 260.000 đồng (của Đồng), tổng cộng: 12.110.000 đồng đều là: “*Tiền thật*” do NHNN Việt Nam phát hành. (Hoàn lại mẫu giám định). (BL: 68 - 72, 78 - 83 hồ sơ).

Hồi 20 giờ 40 phút ngày 12/3/2019, tại Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịnh ma túy thu giữ của Quảng Thị D gồm: Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (trong 01 gói nilon màu trắng), khối lượng 0,36 gam; rút: 0,10 gam (ký hiệu D1); còn lại: 0,26 gam (ký hiệu D2). Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (trong 01 gói nilon màu trắng), khối lượng: 01 gam; rút: 0,10 gam (ký hiệu D3); còn lại: 0,90 gam (ký hiệu D4). 02 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (trong 01 gói nilon màu trắng), khối lượng: 0,21 gam (ký hiệu D5). Chất bột cục màu trắng nghi là heroine (trong 01 gói nilon màu hồng), khối lượng 6,76 gam; rút: 0,10 gam (ký hiệu D6); còn lại: 6,66 gam (ký hiệu D7). Đồng thời, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1402/QĐ ngày 12/3/2019 đối với mẫu ký hiệu D1, D3, D5, D6 gửi Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định chất và loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 590/KLMT ngày 14/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu D3, D6 đều là ma túy; Loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,2 gam. Mẫu vật gửi giám định D5 là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 không phải là ma túy; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,76 gam, loại Heroine và 0,21 gam, loại Methamphetamine*”. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định). (BL: 73 - 76 hồ sơ).

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong vật chứng của vụ án để lấy mẫu giám định; kết luận giám định....

Bản cáo trạng số 88/CT- VKS ngày 15-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo Bùi Thế N, Quảng Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D) về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 BLHS

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Thế N, Quàng Thị D(tên gọi khác: Lò Thị D) về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thế N, Quàng Thị D phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s,t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Thế N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12-3-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo).

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D) từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13-3-2019 (là ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo).

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Bùi Thế N và Nguyễn Thành Đ - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu N3 = 0,35 gam heroin + N5 = 4,47 gam heroin; N7 = 1,08 gam Methamphetamine; N10 = 10,63 gam Methamphetamine; Đ2 = 0,12 gam chất bột cục màu trắng, không phải ma túy + 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng + 02 mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh + 01 túi nilon màu xanh + 12 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng + 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Thị D- Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/3/2019, 0,26 gam không xác định là chất gì ký hiệu D2; 0,90 gam heroine ký hiệu D4; 6,66 gam heroine ký hiệu D7 + 03 mảnh nilon màu trắng + 03 mảnh nilon màu hồng + 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu VINATABA, màu vàng;

- Một mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu HJC, đã qua sử dụng cũ;

- Một chiếc cân điện tử, vỏ nhựa màu đen, phần nắp có dòng chữ POCKETSCALE màu trắng, đã qua sử dụng cũ;

- Một túi xách giả da màu hồng có quai đeo, đã qua sử dụng cũ;

- Một chiếc cốc nhựa màu trắng hình trụ, kích thước, đường kính 7,6cm, cao 7,9cm, đã qua sử dụng cũ.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu bạc, số IMEI 1: 862049036704991, số IMEI 2: 862049036704983, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của bị cáo Bùi Thế N);

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 358692/07/023063/8, số IMEI 2: 358693/07/023063/6, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của bị cáo Quảng Thị D);

* Truy thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền 100.000 đồng của bị cáo Bùi Thế N

- Số tiền 2.500.000 đồng của bị cáo Quảng Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D)

* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho Nguyễn Thành Đ, trú tại: Tiểu khu 15, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: số tiền 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26M1 - 109.34, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, sơn màu đỏ - đen - trắng

* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho anh Mùi Trọng Ng (*sinh năm 1980*), trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La – người được bị cáo Bùi Thế N ủy quyền: số tiền 11.850.000 đồng (mười một triệu tám trăm lăm mươi nghìn đồng)

Buộc các bị cáo Bùi Thế N, Quảng Thị D (tên gọi khác Lò Thị D) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng

Lời nói sau cùng của các bị cáo Bùi Thế N, Quảng Thị D: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Nay các bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có cơ sở vững chắc kết luận:

Ngày 11/3/2019, Bùi Thế N đã có hành vi mua trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Thái tại bản Thôm với giá 2.500.000 đồng và có hành vi mua trái phép chất ma túy, loại heroine của Quàng Thị D với giá 2.500.000 đồng. Đồng thời, bị cáo có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành Đ với mục đích kiếm lời, chưa kịp giao hàng, giao tiền thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà Bùi Thế N 18,23 gam chất ma túy (loại heroine, khối lượng: 5,07 gam và loại Methamphetamine, khối lượng: 13,16 gam). Hành vi của Bùi Thế N đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm p - Khoản 2 - Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngày 11/3/2019, Quàng Thị D đã có hành vi bán trái phép chất ma túy, loại Heroine cho Bùi Thế N với giá 2.500.000 đồng (khi bắt giữ N, thu được 5,07 gam heroine). Quá trình khám xét nhà ở, đồ vật, tài sản và người của D thu giữ được tổng khối lượng ma túy: 7,97 gam (7,76 gam heroine; 0,21 gam Methamphetamine) nhằm mục đích bán kiếm lời. Bị can D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng chất ma túy là: 13,04 gam. Hành vi của Quàng Thị D đã phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm p - Khoản 2 - Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 BLHS 2015 quy định về Tội mua bán trái phép chất ma túy:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”.

“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3] Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước mà còn xâm phạm đến trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài từ 07 năm đến 15 năm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò đồng phạm và tính chất mức độ hành vi phạm tội: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành, không có

sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ từ trước; N là người chủ động khởi xướng và trực tiếp mua ma túy; D là người trực tiếp bán ma túy nên cần áp dụng Điều 58 đối với các bị cáo.

[5] Xét nhân thân bị cáo D là người chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo N có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội phạm ma túy (đã xóa án tích), có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy mà vẫn cố ý phạm tội nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh với tệ nạn ma túy.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tàng trữ lượng ma túy tương đối lớn, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

Bị cáo N đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra phát hiện, khởi tố bị cáo D cần cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS; ngoài ra bị cáo mắc bệnh lao hạch, sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, mổ cắt 2/3 dạ dày, đã chạy chữa, điều trị qua nhiều cơ sở y tế và đang có chiều hướng, chuyển biến xấu nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy mang về sử dụng để cắt giảm những cơn đau và bán ma túy để hưởng lợi.

Bị cáo D có hai chồng đã chết vì bệnh tật; bị cáo bán ma túy kiếm lời vì bị cáo là lao động chính duy nhất; một mình nuôi 03 con, lớn nhất 20 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; thời gian bị tạm giữ, tạm giam phải gửi con cho họ hàng, người thân chăm sóc, nuôi dưỡng hộ; bản thân bị cáo là phụ nữ không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 BLHS. Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn: bị cáo D là phụ nữ, không biết chữ, chồng đã chết, có 03 con nhỏ; bị cáo N sống một mình, thường xuyên đau ốm; đều không có tài sản, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên cần miễn cho các bị cáo.

[9] Về vật chứng:

* Đối với các vật chứng:

- Một phong bì thư niêm phong có viên xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Bùi Thế N và Nguyễn Thành Đồng - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu N3 = 0,35 gam heroin + N5 = 4,47 gam heroin; N7 = 1,08 gam Methamphetamine; N10 = 10,63 gam Methamphetamine; Đ2 = 0,12 gam chất bột cục

màu trắng, không phải ma túy + 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng + 02 mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh + 01 túi nilon màu xanh + 12 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng + 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quảng Thị D- Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/3/2019, 0,26 gam không xác định là chất gì ký hiệu D2; 0,90 gam heroine ký hiệu D4; 6,66 gam heroine ký hiệu D7 + 03 mảnh nilon màu trắng + 03 mảnh nilon màu hồng + 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu VINATABA, màu vàng;

- Một mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu HJC, đã qua sử dụng cũ;

- Một chiếc cân điện tử, vỏ nhựa màu đen, phần nắp có dòng chữ POCKETSCALE màu trắng, đã qua sử dụng cũ;

- Một túi xách giả da màu hồng có quai đeo, đã qua sử dụng cũ;

- Một chiếc cốc nhựa màu trắng hình trụ, kích thước, đường kính 7,6cm, cao 7,9cm, đã qua sử dụng cũ.

Là vật nhà nước cấm lưu hành; công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, hết giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy

* Đối với các vật chứng:

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu bạc, số IMEI 1: 862049036704991, số IMEI 2: 862049036704983, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của bị cáo Bùi Thế N);

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 358692/07/023063/8, số IMEI 2: 358693/07/023063/6, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của bị cáo Quảng Thị D)

Là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội và còn giá trị sử dụng cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

* Đối với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Thế N-là tiền bị cáo khai bán ma túy cho Lò Văn Nghiêm, Nguyễn Thành Đồng mà có; số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Quảng Văn D (tên gọi khác Lò Thị D) – là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo Bùi Thế N mà có. Cần áp dụng

Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên truy thu sung Ngân sách Nhà nước

* Đối với 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26M1 - 109.34, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, sơn màu đỏ - đen - trắng là phương tiện liên quan vụ án. Qua điều tra xác định chiếc xe mô tô đăng ký tên Nguyễn Thành Đồng, trú tại: Tiểu khu 15, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Chiếc xe mô tô trên có giấy tờ mua bán, thế chấp hợp lệ nên Đ đã có Đơn xin lại tài sản. Đến ngày 4/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho Đồng là có căn cứ, cần chấp nhận

* Đối với số tiền 11.850.000 đồng do Cơ quan điều tra tạm giữ của Bùi Thế N. Qua điều tra, xác định nguồn gốc số tiền trên do N dành dụm mà có, N đã ủy quyền cho cháu ruột là Mùi Trọng Ng (*sinh năm 1980*), trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xin lại tài sản. Đến ngày 23/5/2019, Cơ quan điều tra đã trả tiền cho Ng là có căn cứ, cần chấp nhận.

* Đối với số tiền 260.000 đồng do Cơ quan điều tra tạm giữ của Nguyễn Thành Đ. Qua điều tra nguồn gốc số tiền này do Đ làm thuê mà có, không liên quan đến vụ án, Đồng đã có Đơn xin lại tài sản. Đến ngày 23/4/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại tiền cho Đồng, cần chấp nhận.

[10] Về nguồn gốc ma túy (*Methamphetamine*), Bùi Thế N khai mua của 01 người đàn ông dân tộc Thái ở Bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 5.000.000 đ (*Năm triệu đồng*) vào ngày 11/3/2019. Quá trình điều tra, N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh và xử lý, cần chấp nhận.

Về nguồn gốc ma túy (*loại heroine, Methamphetamine*), Quảng Thị D khai nhặt được khi dọn nhà vào ngày 01/3/2019. Quá trình điều tra, D cho biết số ma túy trên là của Hoàng Minh Hải (*chồng D nghiện ma túy*) mua về sử dụng từ trước đó chưa hết thì Hải đã chết do bệnh tật. Vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý đối với Hải, cần chấp nhận

Đối với hành vi Bùi Thế N cho Lò Văn Ng, Nguyễn Thành Đ sử dụng ma túy trong nhà thuộc quyền sở hữu, quản lý của N thấy: N là đối tượng nghiện ma túy, đã cùng sử dụng với Ngh, Đ nên hành vi của N không cấu thành tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256 BLHS.

Đối với Lò Văn Ngh (*sinh năm 1964*), trú tại: Bản Pán I, xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo lời khai của Bùi Thế N thì Nghiê đã mua một lượng heroine với giá 50.000 đồng vào ngày 12/3/2019. Cơ quan điều tra đã triệu tập Nghiê làm việc, tuy nhiên Nghiê không thừa nhận việc mua ma túy của N. Chỉ có lời khai duy nhất của N, ngoài ra không có chứng cứ nào khác. Do vậy, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý đối với Nghiê là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thành Đ là người mua ma túy của Bùi Thế N để sử dụng, quá trình điều tra xác định chất bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Đ có khối lượng 0,22 gam (*Đồng khai không biết chất gì*). Tại Kết luận giám định số: 589/KLMT ngày 14/3/2019 của Công an tỉnh Sơn La: Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ1 (*của Đồng*) không phải là ma túy. Khi xét nghiệm ma túy đối với Đồng có kết quả: “*Dương tính*”.

Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định pháp luật, cần chấp nhận

Đối với vài người Bùi Thế N không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đến mua ma túy của N vào ngày 11/3/2019, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra, xử lý, cần chấp nhận.

[11] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thế N, Quảng Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D) phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm p khoản 2, Điều 251, điểm s,t khoản 1; Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Thế N: 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 12-3-2019 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Áp dụng điểm p khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Quảng Thị D (tên gọi khác: Lò Thị D) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 13-3-2019 (là ngày bắt giam giữ bị cáo).

Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Một phong bì thư niêm phong có viên xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Bùi Thế N và Nguyễn Thành Đ - Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, ký hiệu N3 = 0,35 gam heroin + N5 = 4,47 gam heroin; N7 = 1,08 gam

Methamphetamine; N10 = 10,63 gam Methamphetamine; Đ2 = 0,12 gam chất bột cục màu trắng, không phải ma túy + 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng + 02 mảnh nilon màu trắng có chữ màu xanh + 01 túi nilon màu xanh + 12 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng + 03 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quảng Thị D- Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 12/3/2019, 0,26 gam không xác định là chất gì ký hiệu D2; 0,90 gam heroine ký hiệu D4; 6,66 gam heroine ký hiệu D7 + 03 mảnh nilon màu trắng + 03 mảnh nilon màu hồng + 04 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

- Một vỏ bao thuốc lá, nhãn hiệu VINATABA, màu vàng;

- Một mũ bảo hiểm màu đen, nhãn hiệu HJC, đã qua sử dụng cũ;

- Một chiếc cân điện tử, vỏ nhựa màu đen, phần nắp có dòng chữ POCKETSCALE màu trắng, đã qua sử dụng cũ;

- Một túi xách giả da màu hồng có quai đeo, đã qua sử dụng cũ;

- Một chiếc cốc nhựa màu trắng hình trụ, kích thước, đường kính 7,6cm, cao 7,9cm, đã qua sử dụng cũ.

* Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, vỏ màu bạc, số IMEI 1: 862049036704991, số IMEI 2: 862049036704983, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của bị cáo Bùi Thế N);

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, vỏ màu vàng, số IMEI 1: 358692/07/023063/8, số IMEI 2: 358693/07/023063/6, đã qua sử dụng cũ (thu giữ của bị cáo Quảng Thị D);

* Truy thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Bùi Thế N

- Số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Quảng Thị D(tên gọi khác: Lò Thị D)

* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho Nguyễn Thành Đ, trú tại: Tiểu khu 15, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La: số tiền 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01 chiếc xe mô tô, BKS: 26M1 - 109.34, nhãn hiệu HONDA, loại WINNER, sơn màu đỏ - đen - trắng

* Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả cho anh Mùi Trọng Ng (sinh năm 1980), trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La – người

được bị cáo Bùi Thế Nuyễn quyền: số tiền 11.850.000 đồng (mười một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng)

4. Án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015 báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã Chiềng Ly, huyện Thuận Châu;
- UBND thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận

Châu;

- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo ;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến